UBND HUYỆN LỘC HÀ
PHÒNG TC - KH

Biểu số 76/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VHTT	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI TDTT	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI,		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ	**237,279**	**158,946**	**-**	**11,282**	**1,302**	**-**	**-**	**-**	**1,299**	**-**	**1,299**	**21,882**	**42,568**
1	Trung tâm BDCT huyện	320	320											
2	Trung tâm GDNN - GDTX	1,761	1,761											
3	Khối THCS	-												
-	Thạch Kim	6,514	6,514											
-	Tân Vịnh	7,530	7,530											
-	Thạch Bằng	6,849	6,849											
-	Mỹ Châu	7,583	7,583											
-	Thụ Hậu	8,319	8,319											
-	Hồng Tân	8,988	8,988											
-	Bình An Thịnh	9,208	9,208											
4	Khối Tiểu học	-	-											
-	Thạch Kim	6,304	6,304											
-	Hộ Độ	5,815	5,815											
-	Mai Phụ	4,286	4,286											
-	Thạch Bằng	7,329	7,329											
-	Thạch Châu	5,335	5,335											

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VHTT	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI TDTT	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI,		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
-	Thạch Mỹ	4,791	4,791											
-	Ích Hậu	4,790	4,790											
-	Thụ Lộc	4,175	4,175											
-	Hồng Lộc	5,440	5,440											
-	Tân Lộc	4,657	4,657											
-	Bình An	4,812	4,812											
-	Thịnh Lộc	3,633	3,633											
5	Khối Mầm non	-	-											
-	Tân Lộc	2,924	2,924											
-	Hồng Lộc	3,855	3,855											
-	Thịnh Lộc	3,511	3,511											
-	Bình An	4,270	4,270											
-	Ích Hậu	3,597	3,597											
-	Thụ Lộc	2,624	2,624											
-	Thạch Kim	3,667	3,667											
-	Thạch Bằng	3,789	3,789											
-	Thạch Châu	3,450	3,450											
-	Thạch Mỹ	2,601	2,601											
-	Mai Phụ	2,564	2,564											
-	Hộ Độ	3,655	3,655											
6	Trung tâm Y tế huyện	11,282			11,282									
7	TT Văn hóa - Truyền thông	1,302				1,302								

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VHTT	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN	CHI TDTT	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỊA PHƯƠNG, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI,		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Trung Tâm UDKHKT và BVCTVN	1,299								1,299		1,299		
9	Văn phòng HĐND-UBND huyện	10,907											10,907	
10	Phòng Giáo dục và ĐT huyện	1,438											1,438	
11	Văn phòng Huyện ủy	5,998											5,998	
12	UBMTTQ huyện	1,332											1,332	
13	Đoàn TNCS HCM	509											509	
14	Hội LHPN	617											617	
15	Hội Nông dân	564											564	
16	Hội Cựu chiến binh	517											517	
17	Phòng Lao động - TB&XH	42,015												42,015
18	Hội Chữ thập đỏ	286												286
19	Hội người cao tuổi	80												80
20	Hội người mù	187												187

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH